

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1122/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19
tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật 47/2019/QH14 ngày 06/12/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 do COVAX FACILITY hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm phòng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022.

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1076/TTr-SYT ngày 29/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2022”.

Điều 2. Kế hoạch này là căn cứ để các đơn vị triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại thành phố Đà Nẵng. Kế hoạch này sẽ được cập nhật theo tình hình dịch và khả năng cung ứng vắc xin.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *RL*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- TTTU, TT HĐND TP (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể (để thực hiện);
- UBND các quận, huyện (để thực hiện);
- CVP và PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, KGVX.

30/4



Lê Trung Chính

hienhtt2-12/04/2021 08:55:44-hienhtt2-hienhtt2

KẾ HOẠCH

Tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 05/4/2021
của UBND thành phố Đà Nẵng)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm đủ mũi vắc xin phòng COVID-19 theo từng đợt phân bổ vắc xin.
- b) Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

II. NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- a) Huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện việc tiêm chủng.
- b) Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.
- c) Đảm bảo tỷ lệ bao phủ cao, an toàn tiêm chủng và tiếp cận công bằng cho người dân.

2. Đối tượng

Các nhóm đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo Quyết định số 1210/QĐ- BYT ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 do COVAX FACILITY hỗ trợ và Quyết định số 1467/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 05/3/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm phòng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022.

Các nhóm đối tượng cần tiêm vắc xin phòng COVID-19 sắp xếp theo mức độ ưu tiên theo tình hình dịch và trong bối cảnh nguồn vắc xin cung cấp hạn chế tại Việt Nam, bao gồm:

- a) Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch, gồm:
 - Người làm việc trong các cơ sở y tế.
 - Người tham gia phòng chống dịch (Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ COVID-19 dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên...).

- Quân đội, công an.

b) Nhân viên, cán bộ ngoại giao nước ngoài của Việt Nam được cử đi nước ngoài; hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh.

c) Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước...

d) Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người.

đ) Người mắc các bệnh mãn tính, người trên 65 tuổi.

e) Người sinh sống tại các vùng có dịch.

g) Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội.

h) Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài.

i) Các đối tượng khác do Bộ Y tế quyết định căn cứ yêu cầu phòng chống dịch.

k) Các đối tượng tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng căn cứ vào mức độ phân bổ vắc xin.

3. Phạm vi triển khai

Triển khai sử dụng vắc xin trên phạm vi toàn thành phố trong đó ưu tiên tiêm trước cho các đối tượng tại phần II.2 ở:

- Các khu vực xã, phường ghi nhận trường hợp mắc và/hoặc tử vong do COVID-19 trong cộng đồng.

- Các quận, huyện có mật độ dân số cao, có khu công nghiệp.

- Các xã, phường còn lại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng căn cứ vào mức độ phân bổ vắc xin.

4. Thời gian triển khai

Căn cứ khả năng cung ứng vắc xin của Bộ Y tế, dự kiến thời gian triển khai như sau:

- Đợt 1: Số đối tượng dự kiến tiêm: 46.321 người (gồm các lực lượng tuyến đầu chống dịch). Thời gian: Quý II và Quý III năm 2021

- Các đợt tiêm chủng tiếp theo sẽ triển khai căn cứ theo tiến độ cung ứng vắc xin thực tế và hướng dẫn của Bộ Y tế.

(Đính kèm Phụ lục 1: Dự kiến đối tượng sử dụng vắc xin theo tiến độ cung ứng vắc xin)

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Cung ứng vắc xin COVID-19, vật tư tiêm chủng

- Nguồn vắc xin COVID-19:

+ Nguồn vắc xin do COVAX Facility hỗ trợ.

+ Nguồn vắc xin được mua từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

- Lịch tiêm: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Dự trữ nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng theo Phụ lục 2 đính kèm.

2. Tiếp nhận vắc xin phòng COVID-19

Sau khi tiếp nhận được vắc xin phân bổ từ tuyến Trung ương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Đà Nẵng (đơn vị trực thuộc Sở Y tế) tiến hành bảo quản vắc xin và cấp phát vắc xin cho các đơn vị theo quy định.

3. Vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư

a) Việc vận chuyển vắc xin từ tuyến thành phố tới tuyến xã, phường được thực hiện bởi cán bộ chuyên trách tiêm chủng đã được đào tạo hướng dẫn về vận chuyển, bảo quản vắc xin.

b) Tất cả các kho bảo quản vắc xin tại các tuyến thành phố và quận, huyện thực hiện qui định Thực hành tốt bảo quản thuốc GSP theo Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

c) Số lượng vắc xin, bơm tiêm và hộp an toàn nhập kho và xuất kho tại tất cả các tuyến sẽ được ghi và theo dõi qua sổ quản lý xuất, nhập vắc xin kèm theo biên bản bàn giao (theo qui định). Sổ quản lý xuất nhập vắc xin sẽ được cập nhật hàng tháng tại tất cả các tuyến.

d) Sau khi tiếp nhận vắc xin được cấp từ Kho Quốc gia hoặc kho Khu vực, việc vận chuyển vắc xin thực hiện tại các tuyến như sau:

- Tuyến thành phố: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin phòng COVID-19 tại kho thành phố và thực hiện cấp phát vắc xin như sau:

+ Cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế quận, huyện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm.

+ Cấp phát vắc xin cho các bệnh viện 01 ngày trước khi tiêm hoặc ngay trước buổi tiêm. Đối với các bệnh viện có đủ dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin thì tiến hành bảo quản vắc xin tại kho của bệnh viện trong những ngày tổ chức tiêm chủng. Đối với các bệnh viện chưa có đủ hệ thống dây chuyền lạnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố cung cấp vắc xin cho mỗi buổi tiêm hoặc cấp bổ sung tạm thời hòm lạnh, phích vắc xin cho các bệnh viện triển khai chiến dịch, vắc xin còn tồn cuối đợt tại các bệnh viện được trả lại Trung tâm Y tế quận, huyện.

- Tuyến quận, huyện: Trung tâm Y tế quận, huyện vận chuyển vắc xin từ kho thành phố về kho quận, huyện để bảo quản và cấp phát cho Trạm Y tế các xã, phường, hoặc các điểm tiêm chủng dịch vụ được yêu cầu hỗ trợ 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trong buổi tiêm.

- Tuyến xã, phường: Nhận vắc xin từ tuyến quận, huyện, bảo quản vắc xin và vận chuyển cho các điểm tiêm trong buổi tiêm chủng.

- Trong trường hợp hệ thống dây chuyền lạnh sẵn có của chương trình TCMR không đáp ứng nhu cầu vận chuyển, bảo quản vắc xin thì Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đề xuất phương án để Sở Y tế huy động hệ thống dây chuyền lạnh của

các nhà phân phối, nhập khẩu, cơ sở tiêm chủng dịch vụ công lập và tư nhân trên toàn thành phố.

4. Hoạt động tập huấn

Tổ chức tập huấn về sử dụng vắc xin COVID-19; theo dõi sự cố bất lợi sau tiêm chủng; bảo quản vắc xin theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Y tế, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1: Tập huấn cho cán bộ y tế tuyến quận, huyện; y tế tư nhân; cán bộ quân y thuộc các đơn vị quân đội. Thời gian thực hiện: Trước khi triển khai hoạt động tiêm chủng ít nhất 10 ngày.

- Giai đoạn 2: Tập huấn cho Trạm Y tế xã, phường và một số đơn vị có liên quan. Thời gian thực hiện: Trước khi triển khai hoạt động tiêm chủng ít nhất 07 ngày.

5. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng COVID-19

a) Tuyến thành phố

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin COVID-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông như: tổ chức cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

b) Tuyến quận, huyện

- Trước khi triển khai tiêm ít nhất 07 ngày:

- + Thực hiện thông báo, truyền thông cho đơn vị có đối tượng ưu tiên tham gia tiêm ngừa vắc xin COVID-19 biết về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức tiêm chủng.

- + Truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- + Thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng. Truyền thông hiệu quả các thông điệp, phóng sự, tài liệu truyền thông về đối tượng tiêm, thông tin về vắc xin phòng COVID-19.

- Trong thời gian triển khai tiêm vắc xin COVID-19:

- + Thu thập thông tin trên mạng xã hội, tại cộng đồng về việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 đưa tham mưu cho tuyến trên để kịp thời khắc phục và ứng phó với khủng hoảng truyền thông về tiêm chủng.

- + Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố để theo dõi, giám sát và hỗ trợ các hoạt động truyền thông tiêm vắc xin phòng COVID-19.

c) Tuyến xã, phường: Phối hợp với tuyến quận, huyện thực hiện truyền

thông các nội dung nêu trên.

6. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; công an thành phố; các đơn vị quân đội trên địa bàn; UBND các quận, huyện; các đơn vị y tế... tiến hành rà soát, lập danh sách các đối tượng tiêm vắc xin COVID-19 (nhóm đối tượng theo mục II.2 của Kế hoạch này) do đơn vị quản lý theo mẫu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4.

- Thời gian: Hoàn thành trong vòng 05 ngày kể từ khi ban hành Kế hoạch.

7. Tổ chức tiêm chủng

a) Hình thức tiêm

Tổ chức theo hình thức tiêm chiến dịch trong thời gian ngắn nhất. Sử dụng hệ thống TCMR sẵn có; trong trường hợp cần thiết, Sở Y tế thành phố huy động các cơ sở tiêm chủng dịch vụ của nhà nước và tư nhân tham gia tổ chức tiêm chủng.

b) Phân bố các đơn vị thực hiện tiêm chủng

TT	Đơn vị thực hiện tiêm chủng	Đối tượng tiêm chủng	Hình thức tiêm
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, Trung tâm Y tế quận, huyện	Cán bộ y tế của các cơ sở, nhân viên tham gia phòng chống dịch tại cơ sở, các đối tượng đang điều trị tại bệnh viện và các đối tượng khác theo quy định.	Tổ chức tiêm chiến dịch tại cơ sở tiêm chủng, tiêm chủng lưu động
2	Trạm Y tế xã, phường	Nhân viên y tế, nhân viên tham gia công tác phòng chống dịch, lực lượng quân đội, công an, giáo viên trên địa bàn, những người cung cấp các dịch vụ thiết yếu, những người già trên 65 tuổi đang sinh sống trên địa bàn và các trường hợp mắc bệnh mãn tính không điều trị nội trú, các đối tượng khác theo quy định.	
3	Bệnh viện Bộ, ngành; bệnh xá... (đủ điều kiện tiêm chủng)	Phối hợp với Sở Y tế để tiêm chủng cho các đối tượng thuộc ngành mình và hỗ trợ cho ngành y tế để triển khai cho các đối tượng khác (trong trường hợp cần thiết)	Tiêm chủng tại cơ sở hoặc chiến dịch
4	Cơ sở tiêm chủng dịch vụ	Tiêm chủng cho các đối tượng theo chỉ đạo của Sở Y tế	Tiêm chủng tại cơ sở

c) Giám sát và xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

- Giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng: các cơ sở tiêm chủng thực hiện giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. Khi xảy ra trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng, quy trình điều tra, báo cáo và thông báo kết quả điều tra, xử trí trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng được theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

- Giám sát định kỳ: Các cơ sở tiêm chủng tiến hành theo dõi, giám sát phản ứng thông thường và tai biến nặng sau tiêm theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

d) Kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động tiêm

- Các cơ sở thực hiện tiêm hoàn thiện báo cáo hàng ngày, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát trước, trong và sau chiến dịch: Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các đơn vị có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí Trung ương, nguồn kinh phí địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Nội dung và mức chi: Thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn thành phố. Căn cứ số lượng vắc xin được phân bổ theo từng đợt, Sở Y tế có kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc; các cơ sở tiêm chủng:

+ Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến để đảm bảo công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn thành phố.

+ Bố trí các điểm tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế và đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19.

+ Dự trù vật tư, trang thiết bị... phục vụ công tác tiêm chủng.

+ Chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng và các phương án phòng, chống dịch COVID-19 trong quá trình triển khai.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và thực hiện báo cáo theo quy định.

2. Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan; các đơn vị quân đội trên địa bàn

- Tiến hành rà soát, lập danh sách các đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19 (nhóm đối tượng theo mục II.2 của Kế hoạch này) do đơn vị quản lý theo mẫu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 gửi về Sở Y tế (thông qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Địa chỉ: 315 Phan Chu Trinh TP Đà Nẵng - ĐT: 02363.574.665 - Email: kiemsoatbenhtat@danang.gov.vn) để tổng hợp. Thời gian thực hiện: hoàn thành trong vòng 05 ngày kể từ khi ban hành Kế hoạch.

- Cung cấp cán bộ đầu mối (gồm họ và tên, số điện thoại, địa chỉ email) để chủ động liên hệ trao đổi thông tin trong quá trình triển khai thực hiện

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị quản lý và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND thành phố về nguồn kinh phí sử dụng cho công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng; Báo Đà Nẵng: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sử dụng vắc xin phòng COVID-19; tăng thời lượng phát sóng, đưa tin, bài về các hoạt động triển khai công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn thành phố.

5. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tiến hành rà soát, lập danh sách các đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19 (nhóm đối tượng theo mục II.2 của Kế hoạch này) do đơn vị quản lý theo mẫu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 gửi về Sở Y tế (thông qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Địa chỉ: 315 Phan Chu Trinh TP Đà Nẵng - ĐT: 02363.574.665 - Email: kiemsoatbenhtat@danang.gov.vn) để tổng hợp. Thời gian thực hiện: hoàn thành trong vòng 05 ngày kể từ khi ban hành Kế hoạch.

- Cung cấp cán bộ đầu mối (gồm họ và tên, số điện thoại, địa chỉ email) để chủ động liên hệ trao đổi thông tin trong quá trình triển khai thực hiện

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn trong triển khai các hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn quận, huyện; phối hợp với lực lượng y tế trên địa bàn triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Triển khai các hoạt động truyền thông cho người dân về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin; kế hoạch triển khai tiêm... nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

CHỦ TỊCH

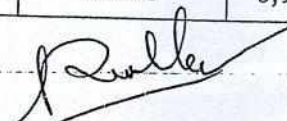


Lê Trung Chinh

Phụ lục 1
Dự kiến lộ trình sử dụng vắc xin cho các đối tượng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND thành phố)

1. Đối tượng ưu tiên theo quy định

TT	Đối tượng	Số đối tượng dự kiến	Tỷ lệ tiêm chủng	Số lượng đối tượng tiêm	Ghi chú
Đợt 1: Quý I và Quý II/2021					
1	Nhân viên y tế	10.633	0,95	10.100	
2	Nhân viên tham gia phòng chống dịch: Ban chỉ đạo phòng chống dịch các cấp, tổ COVID cộng đồng, nhân viên khu cách ly, tình nguyện viên, phóng viên...	15.000	0,95	14.250	
3	Lực lượng quân đội	18.229	0,95	17.318	
	Một số lực lượng đóng quân trên địa bàn thành phố: Ban chỉ huy quân sự thành phố, Sư đoàn 372, Sư đoàn 375, Vùng III Hải quân, Bộ đội biên phòng, Phòng không A32, A35	11.277	0,95	10.713	
	Một số đơn vị bộ đội khác	6.952	0,95	6.605	Số liệu ước tính
4	Lực lượng công an	4.898	0,95	4.653	
Tổng cộng		48.760		46.321	
Đợt 2: Quý III, IV/2021 (căn cứ theo tiến độ cung ứng vắc xin thực tế và hướng dẫn của Bộ Y tế)					
1	Cán bộ ngoại giao	74	0,95	70	
2	Cán bộ hải quan	314	0,95	298	
3	Những người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hải quan, hàng không, vận tải, du lịch...	46.279	0,95	43.965	Số liệu ước tính
3.1	Nhân viên vận tải	13.828	0,95	13.136	
3.2	Nhân viên hàng không	2.300	0,95	2.185	
3.3	Người cung cấp các dịch vụ	1.270	0,95	1.207	



	thiết yếu: lương thực, thực phẩm				
3.4	Người cung cấp dịch vụ du lịch	25.881	0,95	24.586	
3.5	Người cung cấp dịch vụ điện, nước...	3.000	0,95	2.850	Số liệu ước tính
4	Giáo viên	22.233	0,95	21.121	
5	Người trên 65 tuổi	98.126	0,95	93.220	
6	Những người mắc bệnh mãn tính	70.000	0,95	66.500	Số liệu ước tính
7	Người nghèo	31.100	0,95	29.545	Số liệu ước tính
Tổng cộng		268.126		254.719	
TỔNG		316.886		301.040	

2. Các đối tượng còn lại

TT	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Số lượng đối tượng tiêm	Ghi chú
Thời gian dự kiến: Quý IV/2021 và năm 2022				
1	514.665	0,95	488.932	Số liệu ước tính



Phụ lục 2

Dự trù nhu cầu vắc xin phòng COVID-19 và vật tư tiêm chủng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND thành phố)

1. Dự kiến nhu cầu vắc xin

a) Vắc xin sử dụng cho các đối tượng nguy cơ theo quy định Bộ Y tế (do COVAX Facility hỗ trợ)

TT	Danh mục	ĐVT	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số liều cần tiêm	Tổng số vắc xin cần dùng theo đợt
1	Vắc xin COVID-19 đợt 1		48.760	0,95	1,1	02	101.910
2	Vắc xin COVID-19 đợt 2		268.126	0,95	1,1	02	560.383
Tổng cộng			316.886				662.293

b) Vắc xin sử dụng cho các đối tượng còn lại (cân đối từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số liều cần tiêm	Tổng số vắc xin cần dùng
1	Vắc xin phòng COVID-19	Liều	514.665	0,95	1,1	02	1.075.650

2. Dự kiến nhu cầu vật tư tiêm chủng

a) Nhu cầu vật tư tiêm chủng cho các đối tượng nguy cơ theo quy định Bộ Y tế

TT	Danh mục	ĐVT	Đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số lần tiêm chủng	Tổng cộng
1	Bơm kim tiêm tự khoá 0.5 ml	Cái	316.886	0,95	1,1	02	662.293
2	Hộp an toàn	Cái	Tổng số BKT/100 x Hệ số sử dụng 1,1				7.285



b) Nhu cầu vật tư tiêm chủng cho các đối tượng còn lại

TT	Danh mục	ĐVT	Đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số lần tiêm chủng	Tổng cộng
1	Bơm kim tiêm tự khoá 0.5 ml	Cái	514.665	0,95	1,1	02	1.075.650
2	Hộp an toàn	Cái	Tổng số BKT/100 x Hệ số sử dụng 1,1				11.832



hienhtt2-12/04/2021 08:55:44-hienhtt2-hienhtt2

Phụ lục 3
Danh sách đối tượng tham gia tiêm vắc xin COVID-19
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND thành phố)

Đơn vị:

Thuộc nhóm đối tượng*:

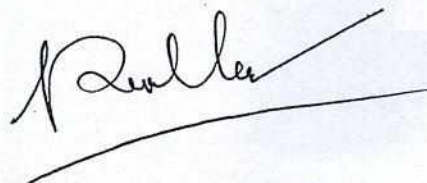
TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị/cơ quan (nếu không thuộc cơ quan/đơn vị ghi địa chỉ)	Email	Số điện thoại	Ghi chú

Người lập bảng

Thủ trưởng đơn vị

***Nhóm đối tượng:**

- Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch, gồm:
 - + Người làm việc trong các cơ sở y tế.
 - + Người tham gia phòng chống dịch (Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ covid dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên...).
- + Quân đội, công an.
- Nhân viên, cán bộ ngoại giao nước ngoài của Việt Nam được cử đi nước ngoài; hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh.
- Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước...
- Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người.
- Người mắc các bệnh mãn tính, người trên 65 tuổi.
- Người sinh sống tại các vùng có dịch.
- Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội.
- Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài.
- Các đối tượng khác do Bộ Y tế quyết định căn cứ yêu cầu phòng chống dịch.



Phụ lục 4

Danh sách đối tượng tham gia tiêm vắc xin COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND thành phố)

Đơn vị:

Thuộc nhóm đối tượng*:

TT	Tên đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Đăng ký		Ghi chú
				Đồng ý tiêm	Không đồng ý tiêm	

Người lập bảng

Thủ trưởng đơn vị

